

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2025/HC-PT

Ngày: 23/4/2025

*V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực trợ cấp xã hội*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Bà Trần Thị Quỳnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 158/2025/TLPT-HC ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực trợ cấp xã hội” do Quyết định giám đốc thẩm số 57/2024/HC-GĐT ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân tối cao quyết định hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 345/2022/HC-PT ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3423/2025/QĐPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Võ Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: Khối X, thị trấn Tân K, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Vương Xuân C1, sinh năm 1975; địa chỉ: Số Y, đường Mạc Đĩnh C2, phường Lê M, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Tân K và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân K, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn T - Phó Chủ tịch; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Bà Võ Thị N - nguyên là giáo viên Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Tân H, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An. Ngày 21/8/2009, UBND huyện Tân K ban hành Quyết định số 2720/QĐ-UBND điều động bà Võ Thị N đến làm giáo viên tại Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Tân H, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An kể từ ngày 01/9/2009. Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Tân H, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An thuộc xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Kể từ sau khi có quyết định nói trên, bà N đã công tác tại trường từ đó cho đến khi bà N được nghỉ hưu theo quy định. Ngày 17/5/2019, Chủ tịch UBND huyện Tân K ban hành Quyết định số 1995/QĐ-UBND về việc nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Võ Thị N kể từ ngày 01/7/2019. Sau khi nghỉ hưu theo quy định, bà N đã làm hồ sơ xin hưởng trợ cấp một lần với lý do bà Võ Thị N đã có thời gian công tác tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn từ ngày 01/9/2009 đến ngày 20/6/2019 với thời gian là 09 năm 10 tháng. Theo quy định điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ-CP “*Thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu có tháng lẻ được tính như sau: ... c) Từ trên 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng thì được tính bằng 01 (một) năm công tác*”. Như vậy thời gian thực tế làm việc của bà N ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là 09 năm, có tháng lẻ là 10 tháng thì được tính tròn 01 năm nên đủ 10 năm để được hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính Phủ. Tuy nhiên, hồ sơ xin hưởng trợ cấp một lần của bà N không được UBND huyện Tân K giải quyết. Sau đó, bà Võ Thị N đã làm đơn kiến nghị. Ngày 30/7/2020, UBND huyện Tân K có Văn bản số 1295a/UBND-NV về việc trả lời đơn kiến nghị của bà N với nội dung: “Tổng thời gian công tác của bà Võ Thị N ở vùng có chế độ chính sách thuộc vùng, thôn xóm đặc biệt khó khăn là 9 năm 10 tháng. Căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị định 116/2010 quy định phải đủ 10 năm công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bà N mới được 9 năm 10 tháng nên chưa đủ điều kiện được hưởng trợ cấp một lần”.

Không đồng ý với văn bản trả lời nói trên của UBND huyện Tân K, ngày 13/8/2020, bà Võ Thị N đã khiếu nại Văn bản số 1295a/UBND-NV ngày 30/7/2020 của UBND huyện Tân K. Ngày 08/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Tân K ban hành Quyết định số 5887/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Võ Thị N với nội dung giữ nguyên nội dung trong Văn bản số 1295a/UBND-NV ngày 30/7/2020 đối với bà Võ Thị N.

Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại nói trên, bà Võ Thị N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5887/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tân K về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Võ Thị N. Hủy Văn bản số 1295a/UBND-NV ngày 30/7/2020 của UBND huyện Tân K và buộc UBND huyện Tân K, tỉnh Nghệ An trả trợ cấp 01 lần cho bà N theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8, điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ-CP của Chính Phủ.

Quan điểm của UBND huyện Tân K và Chủ tịch UBND huyện Tân K:

Bà Võ Thị N được điều động chuyển đến công tác tại trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Tân H thuộc vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn từ ngày 01/9/2009 và được nghỉ hưu từ ngày 01/7/2019. Thời gian thực tế làm việc của bà N là 09 năm 10 tháng. Bà N đã làm đơn kiến nghị UBND huyện Tân K giải quyết trợ cấp một lần khi về hưu cho bà theo điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ (số tháng lẻ của bà N được làm tròn đủ 10 năm).

UBND huyện Tân K đã có Văn bản số 1295a/UBND-NV ngày 30/7/2020 trả lời kiến nghị của công dân, nội dung Văn bản nói rõ bà N chưa đủ thời gian thực tế làm việc từ đủ 10 năm trở lên nên chưa đủ điều kiện để hưởng chế độ trợ cấp một lần khi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ. Tuy nhiên, bà Võ Thị N không đồng ý với nội dung trả lời của UBND huyện Tân K nên đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An tại Công văn số 709/SNV-CCVC ngày 10/4/2021 thì điều kiện được hưởng trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu, trước tiên đối tượng theo quy định phải có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên. Đối chiếu với quy định, thời gian công tác thực tế của bà Võ Thị N là 09 năm 10 tháng nên chưa đủ điều kiện để hưởng chế độ trợ cấp một lần. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N là hoàn toàn không có cơ sở, nội dung trong quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Tân K và văn bản trả lời của UBND huyện Tân K là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2021/HCST ngày 16 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 158, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 19, 20, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại; Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xứ:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N, về việc yêu cầu Tòa án tuyên:

1. Hủy Quyết định số 5887/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tân K, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Võ Thị N.

2. Hủy Văn bản số 1295a/UBND-NV, ngày 30/7/2020 của UBND huyện Tân K về việc trả lời kiến nghị công dân đối với bà Võ Thị N.

3. Buộc UBND huyện Tân K, tỉnh Nghệ An trả trợ cấp 01 lần cho bà Võ Thị N đúng quy định tại khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ-CP Nghị định của Chính phủ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/7/2021, người khởi kiện là bà Võ Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 345/2022/HC-PT ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện là bà Võ Thị N; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2021/HC-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An như sau:

Căn cứ các Điều 19, 20, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại; Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

- Hủy Quyết định số 5887/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tân K, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Võ Thị N.

- Hủy Văn bản số 1295a/UBND-NV ngày 30/7/2020 của UBND huyện Tân K về việc trả lời kiến nghị công dân đối với bà Võ Thị N.

- Buộc UBND huyện Tân K, tỉnh Nghệ An trả trợ cấp 01 lần cho bà Võ Thị N đúng quy định tại khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra, bản án hành chính phúc thẩm còn quyết định về án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2023 và 05/01/2024, người bị kiện UBND huyện Tân K, tỉnh Nghệ An có đơn đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 345/2022/HC-PT ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 42/2024/KN-HC ngày 23/9/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 345/2022/HC-PT ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 345/2022/HC-PT ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 57/2024/HC-GĐT ngày 09/12/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 42/2024/KN-HC ngày 23/9/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 345/2022/HC-PT ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hủy Bản án hành chính phúc

thẩm số 345/2022/HC-PT ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt không có lý do.

Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như bản tự khai, quá trình xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 15/12/2020, bà Võ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5887/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tân K, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Võ Thị N; hủy Văn bản số 1295a/UBND-NV ngày 30/7/2020 của UBND huyện Tân K về việc trả lời kiến nghị công dân đối với bà Võ Thị N và buộc UBND huyện Tân K, tỉnh Nghệ An trả trợ cấp 01 lần cho bà Võ Thị N. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Văn bản số 1295a/UBND-NV ngày 30/7/2020 của UBND huyện Tân K; Quyết định số 5887/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tân K:

[2.1] Thẩm quyền ban hành Văn bản số 1295a/UBND-NV, Quyết định số 5887/QĐ-UBND: UBND huyện Tân K ban hành Văn bản số 1295a/UBND-NV trả lời kiến nghị của bà N; Chủ tịch UBND huyện Tân K ban hành Quyết định số 5887/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà N là đúng quy định của Luật khiếu nại, Luật tổ chức chính quyền địa phương.

[2.2] Về trình tự, thủ tục, nội dung của các văn bản bị khiếu kiện: Bà Võ Thị N công tác với vị trí là giáo viên tại Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Tân H, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An kể từ ngày 01/9/2009, đến ngày 01/7/2019 thì nghỉ hưu. Sau khi nghỉ hưu, bà N làm hồ sơ xin hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ. Ngày 30/7/2020, Ủy ban nhân dân huyện Tân K ban hành Công văn số 1295a/UBND-NV trả lời bà N với nội dung: Tổng thời gian công tác của bà Võ Thị N tại vùng chế độ chính sách thuộc vùng, thôn, xóm đặc biệt khó khăn là 9 năm 10 tháng, chưa đủ thời gian quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP. Do đó, bà Võ Thị N chưa đủ điều kiện được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật. Ngày 12/8/2020, bà N tiếp tục có đơn khiếu nại. Ngày 08/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân K ban hành Quyết định số

5887/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị N (lần đầu): giữ nguyên nội dung Công văn số 1295a.

Bà N khởi kiện cho rằng, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP thì thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu có tháng lẻ thì được tính như sau: "...c) Từ trên 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng thì được tính bằng 01 (một) năm công tác". Nên trường hợp của bà N có thời gian công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là 09 năm 10 tháng sẽ được tính tròn là 10 năm là không có căn cứ, vì: Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP (nay được quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ) thì điều kiện được hưởng trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu phải đang công tác và có thời gian làm việc từ đủ 10 năm trở lên thì được hưởng trợ cấp một lần đối với thời gian thực tế làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP là căn cứ để tính mức trợ cấp một lần theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP trong trường hợp thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có tháng lẻ, cụ thể: "Mỗi năm công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được trợ cấp bằng $\frac{1}{2}$ tiền lương tháng hiện hưởng... Trường hợp có tháng lẻ thì... từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng thì được tính bằng 01 (một) năm công tác".

Theo Công văn số 3129/BNV-TL ngày 29/6/2021, Công văn số 1055/BNV-TL ngày 10/3/2023 và Công văn số 5548/BNV-TL ngày 11/9/2024 đều của Bộ Nội vụ, thì trường hợp có thời gian công tác thực tế từ đủ 09 năm đến dưới 10 năm thì không thuộc đối tượng áp dụng chế độ trợ cấp một lần. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Tân K ban hành Công văn số 1295a/UBND-NV và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân K ban hành Quyết định số 5887/QĐ-UBND, xác định bà N có thời gian công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là 09 năm 10 tháng là chưa đủ 10 năm; nên chưa đủ điều kiện để được hưởng chế độ trợ cấp một lần là đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP.

Sau khi có Bản án hình chính phúc thẩm số 345/2022/HC-PT ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Ủy ban nhân dân huyện Tân K ban hành Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2022 cho đơn vị Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Tân H với tổng số tiền là 65.024.000 đồng, là kinh phí trợ cấp chuyển vùng cho 02 giáo viên công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã nghỉ hưu theo Nghị định số 116, trong đó bà N được hưởng chế độ trợ cấp với số tiền 31.039.000 đồng. Như vậy, quyền lợi của bà N đã được đảm bảo.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà N kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà Võ Thị N. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án

sơ thẩm là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Võ Thị N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Võ Thị N; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2021/HC-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Bà Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0004892 ngày 16/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu phòng HCTP, HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh

Nguyễn Văn Cường

Lê Thị Thúy Bình